

# Đàn Tranh: Nguồn Gốc, Miêu Tả, Kỹ Thuật, Bài Bản và Phát triển

Trần Quang Hải (Pháp)

Có lẽ Đàn Tranh là cây đàn dây (chordophone) được nhiều người Việt biết đến nhiều nhất và có đông người học nhất trong số các nhạc cụ cổ truyền Việt Nam.

## Nguồn Gốc

Thật ra Đàn Tranh không phải bắt nguồn từ Việt Nam mà đúng ra là từ Trung Quốc.

1. Có giả thuyết đưa ra cho rằng tiếng đàn khi đánh lên nghe giống như âm từ TRANH. Nhưng giả thuyết này không đứng vững.
2. Về sau có một số giả thuyết khác cho rằng Đàn Tranh là do chữ TRANH có nghĩa là «cãi, tranh luận» theo Hán tự và thêm bộ trú phía trên. Giả thuyết này có đưa ra một huyền thoại. Nói rằng ngày xưa có hai người tranh nhau một cây đàn SẮT có 25 dây. Mông Diêm, một vị quan đại thần thời nhà Tần, mới chặt cây đàn SẮT ra làm hai, một cây đàn 12 dây (hiện thấy ở Hàn quốc) và một cây đàn 13 dây (hiện thấy ở Nhật Bản). Từ đó người ta mới gọi là đàn tranh.

Một huyền thoại khác nói rằng dưới thời nhà Tần có hai chị em nhà kia tranh nhau một cây đàn SẮT 25 dây. Dành qua dành lại, cây đàn rớt xuống bể làm hai. Người chị lấy cây đàn 13 dây, và người em lấy cây đàn 12 dây. Từ đó mới phát xuất tên ĐÀN TRANH.

Điều chắc chắn là ĐÀN TRANH Trung Quốc đọc là ZHENG được xuất hiện giữa thế kỷ thứ ba trước công nguyên vào cuối đời nhà Tần.

Ở Việt Nam, ĐÀN TRANH xuất hiện đầu tiên vào lúc nào, thời nào không ai biết rõ. Có thể vào cuối thế kỷ thứ 9. Nhưng có điều chắc chắn là ĐÀN TRANH được nhắc đến lần đầu tiên trong giàn tiêu nhạc dưới thời

nhà Trần (1225-1400) trong quyển *Vũ Trung Tỳ Bút* của Phạm Đình Hồ. Ông Phạm Đình Hồ kể rằng cây ĐÀN TRANH chỉ có 15 dây chứ không phải 16 dây (hiện giờ ĐÀN TRANH mới có 17 dây, và có thêm một số đàn tranh loại lớn hơn gọi là TRUNG TRANH (17 tới 19 dây), và ĐẠI TRANH (từ 21 tới 25 dây).

Người đánh đàn mang móng bằng bạc để khảy hoặc dùng hai khúc cây sậy nhỏ đánh lên dây theo kiểu đánh đàn tam thập lục ngày nay. Các dùng cây sậy khỏ lên dây không còn được truyền tụng nữa.

## Miêu Tả

ĐÀN TRANH còn được gọi là ĐÀN THẬP LỤC (đàn 16 dây—nhưng bây giờ ít ai gọi như vậy vì ít tìm thấy đàn tranh 16 dây). Thùng đàn dài khoảng từ 100cm–110cm. Một đầu rộng từ 17cm tới 20cm, và một đầu nhỏ cỡ 12cm tới 15cm. Mặt âm bằng làm bằng cây ngô đồng hình cầu vồng. Thành đàn làm bằng gỗ trắc. Đáy đàn làm bằng một miếng ván có khoét ba cái lỗ: lỗ hình bán cầu ở phía dưới đầu đàn để có chỗ cột dây đàn bằng cách siết vào một miếng giấy nhỏ để giữ cho dây đừng bị tuột; lỗ thứ nhì hình chữ nhật ở giữa đáy thùng đàn dùng để cho người chơi đàn có nơi để xách khi đi; và lỗ thứ ba tròn và nhỏ dùng để treo đàn trên vách tường sau khi hết muốn đàn nữa.

Đầu đàn có một sợi dây bằng đồng uốn cong gọi là *cầu đàn* dùng làm điểm tựa cho 16 dây đàn bằng thép. Mỗi sợi dây căng từ cầu đàn tới trục đều chạy qua một con *nhạn* (còn gọi là *ngựa đàn* (tiếng Pháp gọi là «chevalet», tiếng Anh là «bridge»). Nhạn có thể di chuyển tùy theo cách lên dây đàn theo điệu Bắc, Nam, Xuân, Ai, Đào, Oán, v.v. Âm vực của cây đàn tranh cổ truyền có ba *bát độ* hay *quãng tám* (octave).

## Kỹ Thuật

### THỦ PHÁP (doigté /fingering)

Theo truyền thống miền Trung và miền Bắc, người đàn sử dụng ngón tay cái, trỏ và giữa của bàn tay mặt hoặc với móng tay thật để dài mà khảy (âm thanh phát ra không được trong trẻo), hoặc với móng gảy (onglet/plectrum) đeo vào ba ngón tay đó. Ở miền Nam chỉ dùng có hai ngón tay mặt: ngón cái và ngón trỏ mà thôi.

Có nhiều thủ pháp cho bàn tay mặt:

**Ngón Á** rất được thông dụng cho đàn tranh. Cách khảy lướt trên các dây đàn tạo thành một chuỗi âm dài. Có hai cách đàn chữ Á.

- **Á xuống** khảy với ngón cái từ các âm cao đến âm thấp khoảng 7 hay 8 dây liên bậc.
- **Á lên** khảy với ngón trỏ từ âm thấp tới âm cao. Kỹ thuật này rất được ưa thích tại Việt Nam và nhất là các nhạc sinh thế hệ trẻ sau này thường dùng trong các nhạc phẩm mới sáng tác.

**Đánh chồng âm, hợp âm** thường được thấy trong nhạc đàn tranh, có nghĩa là hai âm thanh cùng khảy một lúc tạo thành hai âm khác nhau một quãng tám, còn gọi là **song thanh** (miền Nam) hay **song long** (miền Bắc), có khi liên bậc hay có khi cách bậc.

**Đánh song huyền** là cách khảy hai dây cùng một lúc nhưng âm thanh không cách nhau quãng tám như **song long** hay **song thanh** mà có thể là quãng 2, 3, 4, 5, v.v.

**Đánh nhiều dây** là khảy cùng một lúc ba hay bốn dây tạo thành một hợp âm. Kỹ thuật này mới được áp dụng sau này có chiều hướng tây phương.

**Ngón vè** là dùng các ngón tay mặt khảy liên tục thật nhanh trên một dây. Có thể vè trên hai dây.

Một số thủ pháp như **ngón láy rền**, **ngón vuốt**, v.v. làm tăng thêm sự phong phú của kỹ thuật đàn tranh Việt Nam.

Thủ pháp của bàn tay trái góp phần để tạo rõ hiệu quả âm thanh tính qua các **ngón rung**, **ngón nhấn**, **ngón vỗ**. Mấy lúc sau này tay trái còn

được sử dụng phối hợp với tay mặt để đánh các chồng âm hay một vài kỹ thuật khác.

Thủ pháp tay trái gồm có:

**Ngón rung** là dùng 2 hay 3 ngón tay trái rung nhẹ trên sợi dây tạo một âm thanh phát ra giao động như làn sóng nhỏ.

**Ngón nhấn** có thể nhấn nửa bậc, một bậc hay một bậc rưỡi.

**Ngón nhấn** láy được dùng rất thường ở đàn tranh.

**Ngón vỗ** dùng ngón tay mặt khảy dây cùng một lúc ngón tay trái vỗ và dờ lên ngay.

**Ngón vuốt** dùng tay mặt khảy đàn, tiếp theo dùng 2 hay 3 ngón tay trái vuốt trên dây đàn đó làm tăng sức căng của dây một cách đều đều, liên tục âm thanh được nâng cao lên nửa cung hay một cung.

**Ngón gảy tay trái**: thủ pháp mới của bàn tay trái mà trước đây quá ít người biết sử dụng. Có thể khảy hai tay để tạo thêm chồng âm. Thường là tay trái khảy những **âm rải** trong khi tay mặt phải sử dụng **ngón vè**, hoặc trong khi tay mặt nghỉ. Đôi lúc có thể khảy giai điệu trong bản nhạc, đặc biệt là những đoạn nhạc êm dịu, trữ tình.

**Ngón bịt**: ở đàn tranh là cách vừa dùng tay mặt khảy dây vừa dùng đầu ngón tay trái đặt nhẹ lên dây đàn ngay trên đầu con nạnh. Nếu định khảy một câu nhạc dài với âm thanh bịt hết thì dùng bàn tay mặt đặt nhẹ lên đầu dây và dùng bàn tay trái khảy thay thế bàn tay mặt.

**Bồi âm** là kỹ thuật mới bắt nguồn từ kỹ thuật đàn bầu, nghĩa là chạm cạnh bàn tay trái lên giữa dây đàn tính từ cầu đàn tới con nạnh trong khi tay mặt khảy dây đó.

## Cách lên dây

Có nhiều cách lên dây đàn tranh. Sau đây là một số lên dây căn bản:

<b>Bắc, Quảng:</b>	sol	la	do	re	mi	sol
<b>Đảo:</b>	sol	la	do	re	fa	sol
<b>Nam Ai:</b>	sol	sib	do	re	fa	sol
<b>Vọng cổ:</b>	sol	sib	do	re	mi	sol
<b>Sa Mạc:</b>	sol	sib	do	re	fa	sol
<b>Nam Hué:</b>	sol	la	do	re	fa	sol
<b>Tây Nguyên:</b>	sol	si	do	re	fa#	sol

## Bài Bản Căn Bản

Về bài bản cho nhạc sinh học đàn tranh, tôi chỉ ghi lại đây một số bài căn bản của truyền thống miền Trung và miền Nam mà thôi.

Theo truyền thống miền Trung, dây Bắc có 10 bài ngự gồm:

1. *Phẩm Tuyết*
2. *Nguyên tiêu*
3. *Hồ Quảng*
4. *Liên Hoàn*
5. *Bình nguyên*
6. *Tây mai*
7. *Kim tiền*
8. *Xuân phong*
9. *Long ngâm*
10. *Tấu mã*

Thêm vào đó một số bài như Lưu thủy, Long ngâm, Cổ bản.

Về bài bản theo dây Nam thì gồm có:

1. *Nam ai* (còn gọi là *Ai Giang*)
2. *Hành Vân*
3. *Nam Xuân* (còn gọi là *Hạ Giang* hay *Nam chiến*)
4. *Nam Bình* (còn gọi là *Vọng Giang*)
5. *Chinh phụ*
6. *Tứ đại cảnh*
7. *Tương tư khúc*

Truyền thống miền Nam trong nhạc *đàn tài tử* gồm có một số bài dây Bắc.

Các bài nhỏ:

1. *Lưu thủy đoản*
2. *Bình bán vắn*
3. *Kim tiền Hué*
4. *Tây Thi vắn*
5. *Khổng Minh tọa lâu*
6. *Mẫu tâm tử*
7. *Long Hồ hội*
8. *Thu hồ*

6 bài lớn:

1. *Lưu thủy trường*
2. *Phú lục*
3. *Bình bán chẵn*
4. *Xuân tình*
5. *Tây Thi*
6. *Cổ bản*

7 bài lớn nhạc lễ:

1. *Xàng xê*
2. *Ngũ đối thượng*
3. *Ngũ đối hạ*
4. *Long Đăng*
5. *Long ngâm*
6. *Vạn giá*
7. *Điệu khúc*

Các bài điệu Quảng gồm có:

1. *Ngũ điểm*
2. *Bài tạ*
3. *Khóc hoàng thiên*
4. *Xang xì lú*

Dây Nam gồm có:

1. *Nam ai*
2. *Nam xuân*
3. *Đảo ngũ cung*
4. *Tứ đại oán*
5. *Văn Thiên Tường*
6. *Vọng cổ*

## Những Nhạc Sĩ Đàn Tranh

Sự đóng góp của một số giáo sư cổ nhạc như Nguyễn Hữu Ba (1914-1997), Bửu Lộc, Vĩnh Phan, Nguyễn Vĩnh Bảo (1918-) đã tạo ra một số nhạc sĩ trẻ có đầu óc cải tiến và phát triển như Phạm Thúy Hoan và nhóm Hoa Sim (Phạm Thúy Hoa, Phương Oanh, Quỳnh Hạnh, Ngọc Dung) ở Saigon trước 1975.

### Nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo



Nói tới nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo, có thể những người trẻ không biết là ai, nhưng đối với người yêu nhạc cổ truyền Việt Nam, nhạc Đàn Tài tử, và nhất là Đàn Tranh, ai cũng biết và khâm phục ngón đàn có một không hai của Việt Nam và tài sáng chế đàn tranh theo kích thước và số dây thêm vô (từ 16 lên tới 21 dây). Ông là một trong những nhạc sĩ hiếm hoi còn lại ở Việt Nam có lối đàn ứng tấu ứng tác. Ở Việt Nam ông là người duy nhất vừa là nhạc sĩ trình tấu, vừa là giáo sư giảng dạy âm nhạc truyền thống, lại vừa là người đóng đàn sáng tạo. Năm 2009, ông được bộ văn hóa Pháp tặng huy chương nghệ thuật và văn học (Officier des Arts et des Lettres). Ông mở lớp hàm thụ trên mạng từ vài năm nay, thu hút rất nhiều học trò đủ quốc tịch. Ông là người đầu tiên thực hiện phương pháp dạy đàn tranh với DVD. Một bộ 3 DVD bằng tiếng Anh và 4 DVD bằng tiếng Việt.

Sinh hoạt và tài liệu về nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo có thể tìm thấy ở địa chỉ trang nhà sau đây: <http://vinhbao.theonly1.net>

### Giáo sư Trần Văn Khê



Tại Paris, Trung tâm nghiên cứu nhạc Đông phương (Centre d'Etudes de Musique Orientale/Center of Studies for Oriental Music) do Giáo sư Trần Văn Khê sáng lập năm 1960 đã đào tạo hàng trăm nhạc sinh đàn tranh đủ quốc tịch với sự phụ tá của hai người con của giáo sư là Trần Quang Hải và Trần Thị Thủy Ngọc.

Giáo sư Trần Văn Khê đã giới thiệu đàn tranh ở Âu Mỹ từ hơn 50 năm và đã thực hiện nhiều đĩa hát ở Tây phương. Từ cuối năm 2004, ông đã trở về xứ để định cư sau 55 năm sống ở Pháp. Ông tiếp tục việc giảng dạy và khuyến khích giới trẻ quay về nguồn. Ông được chính phủ Pháp ban tặng huy chương Nghệ thuật và Văn Học (Officier des Arts et des Lettres) và huy chương Lao Động hạng nhất của Việt Nam. Có thể biết thêm về sinh hoạt của giáo sư tại Việt Nam qua địa chỉ blog: <http://trantruongca.multiply.com>.

### Nhạc sĩ Trần Quang Hải



Trần Quang Hải, con trai đầu lòng của GSTS Trần Văn Khê, là người đã đem tiếng đàn tranh

quảng bá trong giới trẻ Tây phương từ 45 năm nay ở hải ngoại với 23 đĩa hát chuyên về đàn tranh với sự phụ giúp của vợ là nữ ca sĩ Bạch Yến. Với hơn 3.500 buổi trình diễn và tham gia trên 150 đại hội liên hoan quốc tế nhạc truyền thống tại 70 quốc gia, ông đã tạo một chỗ đứng trong lĩnh vực âm nhạc thế giới. Ông được xứ Pháp tặng huy chương Bắc đầu bội tinh (Chevalier de la Légion d'Honneur) vào năm 2002 và huy chương danh dự lao động, hạng đại kim (médaille d'honneur du travail, catégorie Grand Or) vào năm 2009.

Có thể tìm hiểu thêm với địa chỉ trang nhà sau đây: <http://tranquanghai.com>

### NSND Phương Bảo



Nguyên là giảng viên nhạc viện Hà Nội (trưởng bộ môn đàn tranh), trưởng đoàn ca nhạc Bông Sen TPHCM. Xuất thân trong một gia đình có truyền thống âm nhạc, NSND PHƯƠNG BẢO đã bắt đầu vào con đường nghệ thuật từ năm 6 tuổi. Là nghệ sĩ tiêu biểu đầu ngành của bộ môn đàn tranh, đã có uy tín rộng rãi và được quần chúng đánh giá cao, NSND Phương Bảo đã diễn tấu xuất sắc trên cây đàn tranh và đã tìm tòi sáng tạo ra nhiều kỹ thuật mới cho cây đàn mà trước đó chưa có (Đã đoạt được nhiều huy chương vàng và giấy khen) và đã sáng tác nhiều nhạc phẩm cho đàn tranh.

### NGUT Phạm Thúy Hoan



Nhà giáo ưu tú Phạm Thúy Hoan sinh năm 1942 tại Nam Định, bố là người mê cầm châu ca trù, mẹ là hoa khôi của làng Lộng Khê tỉnh Nam Định. Không xuất thân trong gia đình có truyền thống nghệ thuật như nhiều nghệ sĩ khác, nhưng cô đã gắn bó suốt cuộc đời của mình cho nghệ thuật nhạc cổ truyền nói chung và cây đàn tranh nói riêng. Tốt nghiệp âm nhạc viện Saigon vào năm 1962, thành lập nhóm Hoa Sim năm 1966, sáng lập câu lạc bộ Tiếng Hát Quê Hương năm 1981, cô Phạm Thúy Hoan được tặng Huy chương Nhà Giáo Ưu tú năm 1994. Cô đã viết sách dạy đàn tranh, sáng tác nhạc phẩm mới cho đàn tranh và phổ biến nhạc đàn tranh trong giới trẻ ở miền Nam xứ Việt Nam.

Muốn biết thêm, xin vào địa chỉ trang nhà: <http://tienghatquehuong.multiply.com>

### Nữ nhạc sĩ Phương Oanh



Nữ nhạc sĩ Phương Oanh, tốt nghiệp âm nhạc viện Saigon, một trong những nhạc sĩ sáng lập nhóm Hoa Sim tại Saigon, người thành lập nhóm Phượng Ca tại Saigon năm 1969, đã rời xứ Việt Nam sang Pháp vào năm 1976. Cô đã tiếp tục việc giảng dạy đàn tranh và tiếp tục việc làm của nhóm Phượng Ca cho tới nay đã tạo một chiều hướng học đàn tranh theo phương pháp Tây phương và đã cộng tác với một vài âm nhạc viện ở vùng ngoại ô Paris và thành lập những chi nhánh Phượng Ca ở một số quốc gia Âu châu (Bỉ, Thụy Sĩ, Hà Lan, Na Uy) và ở Bắc Mỹ (Canada). Cô đã đậu bằng cấp quốc gia nhạc cổ truyền (Diplôme d'Etat de Musiques Traditionnelles) do bộ Văn Hóa Pháp tổ chức. Năm 2009, Phương Oanh tổ chức kỷ niệm 40 năm thành lập nhóm Phượng Ca, đánh dấu một đoạn đường dài phụng sự nhạc đàn tranh liên tục từ trong xứ ra hải ngoại.

Sinh hoạt của Phương Oanh và Phượng Ca có thể tìm thấy ở <http://phuongca.org>

### Nữ nhạc sĩ Quỳnh Hạnh



Nữ nhạc sĩ Quỳnh Hạnh, tốt nghiệp âm nhạc viện Saigon và là cựu giáo sư của âm nhạc viện Saigon trước 1975, là một trong những sáng lập viên của nhóm Hoa Sim (1966). Sang Pháp từ đầu thập niên 80, cô đã theo dõi học nghiên cứu nhạc tại trường đại học Sorbonne và hiện là sinh viên tiến sĩ. Cô có mở trường «Musique traditionnelle du Vietnam» tại Paris (Pháp) để dạy đàn tranh và một số nhạc cụ khác. Cô tiếp tục sáng tác, trình diễn khắp nơi. Huy chương về nhạc cổ truyền ở Việt Nam năm 1974, Quỳnh Hạnh có thực hiện vài CD về đàn tranh và dân ca

Việt Nam, về cách tụng niệm trong Phật giáo.

Muốn biết thêm, xin vào trang nhà sau đây:  
<http://www.ethnomusicvn.com/>

### Nữ nhạc sĩ Ngọc Dung



Nữ nhạc sĩ Ngọc Dung, tốt nghiệp âm nhạc viện Saigon và là một trong những sáng lập viên nhóm Hoa Sim (1966). Sau khi tới cư ngụ tại San José (California, Hoa Kỳ), cô đã thành lập ban «Tiếng Vọng Quê Hương» vào năm 1980 với hoài bão gìn giữ nhạc cổ truyền miền Nam. Cô có mở lớp dạy đàn tranh. Có xuất bản một số CD và DVD về đàn tranh và tống cải lương.

Sinh hoạt của cô và nhóm «Tiếng Vọng Quê Hương» có thể tìm thấy ở trang nhà sau đây:  
<http://echoofthemotheland.org/>

Một vài nữ nhạc sĩ Việt Nam sang Pháp gần đây như Thùy Trang (hiện sống ở Créteil—ngoại ô Paris) đã trình diễn nhạc đàn tranh nhiều nơi tại Âu châu.

## Nhạc sĩ Lê Tuấn Hùng và nữ nhạc sĩ Đặng Kim Hiền



Tại Úc châu, Lê Tuấn Hùng, đồ tiên sĩ dân tộc nhạc học tại trường đại học Monash University (Melbourne) về đề tài đàn tranh. Hùng cũng là nhạc sĩ đàn tranh, đã cùng với vợ là nữ nhạc sĩ Đặng Kim Hiền (huy chương vàng dân nhạc tại Việt Nam) phổ biến nhạc đàn tranh và nhạc Việt nam cùng lúc với sự hòa mình vào dòng nhạc đương đại thế giới, tạo một tiếng tăm lớn ở Úc châu. Hai người đã thực hiện một số CD về nhạc cổ truyền Việt Nam và những sáng tác mới của cặp nghệ sĩ này.

**Lê Tuấn Hùng** là nhà soạn nhạc và nghiên cứu âm nhạc chuyên về các truyền thống âm nhạc Việt Nam và nhạc đương đại. Anh sử dụng nhiều nhạc khí Đông Tây và đã trình tấu tại nhiều nước Âu Châu, Mỹ Châu, Á Châu, Úc Châu và Châu Đại Dương trong 25 năm qua. Các sáng tác của anh soạn cho nhiều nhạc khí Đông Tây đã được công diễn tại các lễ hội âm nhạc quốc tế và được phát hành trong các CD của Move Records và NMA. Anh cũng là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về âm nhạc truyền thống Việt Nam và đàn tranh.



**Đặng Kim Hiền** là nhà soạn nhạc và giáo dục âm nhạc chuyên về nhạc truyền thống Việt Nam và nhạc đương đại. Cô sử dụng nhiều nhạc khí

Việt Nam thuộc bộ dây và bộ gõ, và nắm vững kỹ thuật thanh nhạc của các truyền thống nhạc Việt. Cô là giảng viên đàn tranh tại Nhạc Viện Sài Gòn từ năm 1980 đến năm 1994. Tại hải ngoại, cô tiếp tục công việc truyền bá âm nhạc Việt Nam và soạn những tấu khúc nhạc đương đại. Các tác phẩm của cô được phát hành trong các CD của Move Records.

Xin mời vào trang nhà sau đây để biết thêm:  
<http://home.vicnet.net.au/~aaf/aboutus.htm>

## Nữ nhạc sĩ Hải Phượng



Sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống nhạc dân tộc, nghệ sĩ Hải Phượng, con gái đầu lòng của Phạm Thúy Hoan, đã sớm bộc lộ tài năng về âm nhạc từ khi còn tấm bé. Năm 7 tuổi, chị vào học đàn tranh ở Nhạc Viện TPHCM khóa đầu tiên năm 1976. Sau mười mấy năm dày công khổ luyện bên cung đàn từ trung học dài hạn đến đại học, và cả cao học, năm ngoái, nghệ sĩ Hải Phượng vinh dự là 1 trong 2 thạc sĩ đầu tiên chuyên ngành sư phạm biểu diễn âm nhạc dân tộc của Nhạc Viện. Hiện cô là giảng viên chính thức của Nhạc Viện thành phố. Ngoài những thành tích và giải thưởng trong nước, tiếng đàn tranh ngọt ngào, sâu lắng của cô còn vươn xa đến nhiều nước tại Châu Á và Châu Âu qua những cuộc liên hoan âm nhạc và giao lưu quốc tế. Cô thực hiện nhiều CD về đàn tranh.

## Nữ nhạc sĩ Thanh Thủy



Là nghệ sĩ đàn tranh trẻ tài năng, cô gái Hà thành gốc Kinh Bắc Nguyễn Thanh Thủy từng đoạt nhiều giải thưởng: giải Nhất cuộc thi Diễn tấu nhạc cụ dân tộc trên sóng phát thanh truyền hình Hà Nội năm 1992, năm 1998 đoạt giải Nhất cuộc thi Tài năng trẻ đàn tranh toàn quốc và còn thêm giải đặc biệt giành cho người diễn tấu nhạc cổ truyền hay nhất cũng tại cuộc thi này. Từ 1998 là giảng viên Nhạc viện Hà Nội, vẫn tiếp tục tham gia biểu diễn trong và ngoài nước. Cô đã thực hiện một CD “*Độc tấu đàn tranh Nguyễn Thanh Thủy, Vol.1*”.

\*\*  
\*

Ngày xưa đàn tranh ít được phổ biến, chỉ hòa đàn trong dàn nhạc ngũ tuyệt, đàn tài tử miền Nam, hay là độc tấu, hoặc đệm cho một người hát. Ngày nay, với những kích thước lớn nhỏ khác nhau, với số dây từ 16 dây lên tới 21 dây hay nhiều hơn nữa, với những thủ pháp tân kỳ, đàn tranh có thể độc tấu, hòa tấu, đệm cho hát, cho ngâm thơ, và luôn cả trong nhạc điện thanh (electro-acoustical music) và nhạc giao hưởng.

**Trần Quang Hải (Pháp)**

## Sách tham khảo

- **Lê Tuấn Hùng, 1988:** *Dan Tranh Music of Vietnam: Traditions and Innovations*, Australian Asia Foundation, Melbourne, Úc châu.
- **Nguyễn Vĩnh Bảo, 2003:** *Thủ tự học đàn tranh*, 229 trang, Trung Tâm Văn hóa thông tin tỉnh Long An, CD minh họa, 100 giai điệu căn bản của đàn tài tử cải lương, Long An, Việt Nam.
- **Trần Quang Hải, 1989:** *Âm nhạc Việt Nam / biên khảo*, 361 trang, Nhóm Bắc Đẩu, Paris, Pháp.
- **Trần Văn Khê, 1962:** *Musique traditionnelle vietnamienne*, 384 trang, Presses Universitaires de France, Paris, Pháp.
- **Trần Văn Khê, 1967:** *Vietnam—Les Traditions musicales*, 224 trang, Buchet/Chastel, Paris, Pháp.

Rất nhiều đĩa CD về đàn tranh do những nhạc sĩ có tên phía trên thực hiện từ nhiều năm qua. Các bạn có thể tìm thấy ở những trang nhà sau đây:

Nguyễn Vĩnh Bảo: <http://vinhbao.theonly1.net>

Trần Văn Khê: <http://trantruongca.multiply.com>

Trần Quang Hải:

<http://tranquanghai.com>

<http://tranquanghai.multiply.com>

<http://tranquanghai.musicblog.fr>

Tiếng Hát Quê Hương: Thúy Hoan và Hải Phượng <http://tienghatquehuong.multiply.com>

Phương Oanh: <http://phuongca.org>

Quỳnh Hạnh: <http://www.ethnomusicvn.com/>

Ngọc Dung: <http://echoofthemotheland.org/>

Lê Tuấn Hùng & Đặng Kim Hiền:

<http://home.vicnet.net.au/~aaf/aboutus.htm>